|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện biên chế công chức trong các cơ quan hành chính,**

**số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội**

**năm 2021; Kế hoạch biên chế năm 2022**

*(Kèm theo Tờ trình số: 487/TTr-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh)*

### Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện biên chế năm 2021, Kế hoạch biên chế năm 2022, như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BIÊN CHẾ NĂM 2021

### 1. Biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính

### *1.1. Biên chế công chức*

### a) Biên chế công chức hành chính năm 2021 được giao tại Nghị quyết số 257/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 và Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh là: 2.266 biên chế (bằng biên chế Bộ Nội vụ giao cho tỉnh Hà Tĩnh tại Quyết định số 618/QĐ-BNV ngày 18/5/2021).

### b) Số biên chế công chức có mặt đến ngày 31/12/2021: 1.967 người.

### - Biến động tăng, giảm công chức năm 2021 so với biên chế có mặt tại thời điểm 31/12/2020 (1.968 người) là giảm 01 người, cụ thể:

### + Tăng 66 người, cụ thể: tuyển dụng công chức theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP là 12 người; tiếp nhận vào làm công chức theo Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP là 40 người; tiếp nhận công chức (ngoài tỉnh, khối Đảng) là 14 người.

### + Giảm 67 người, cụ thể: nghỉ hưu 37 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND: 08 người; công chức thuyên chuyển, luân chuyển: 19 người; thôi việc 03 người.

### - So với kế hoạch giao năm 2021 (2.266 biên chế) còn 299 biên chế đã giao nhưng chưa sử dụng. Lý do: trong năm một số đơn vị, địa phương có công chức nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế, nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, chưa thực hiện tuyển dụng. Tỉnh đã đưa vào kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021 là 175 chỉ tiêu.

### *1.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại các cơ quan, đơn vị hành chính*

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 189.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2021: 185 người. So với kế hoạch giao năm 2020: còn 04 chỉ tiêu chưa thực hiện.

### 2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

### *2.1. Biên chế viên chức*

### a) Tổng biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao năm 2021 tại Nghị quyết số 257/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 là 26.530 biên chế, bằng kế hoạch giao của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 4857/BNV-TCBC ngày 16/9/2020 của Bộ Nội vụ.

### b) Tổng số viên chức có mặt đến ngày 31/12/2021: 25.107 người.

### - Biến động tăng, giảm số người làm việc năm 2020 so với biên chế có mặt thời điểm ngày 31/12/2020 (24.795 người) tăng 312 người, cụ thể như sau:

### + Tăng 933 viên chức, cụ thể: tuyển dụng 922 viên chức; tiếp nhận 11 viên chức ngoài tỉnh.

### + Giảm 621 người, cụ thể: nghỉ hưu: 434 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND: 162 người; viên chức thuyên chuyển, thôi việc: 25 người.

### - So với số biên chế giao năm 2021 (26.530 biên chế): còn 1.423 biên chế đã giao các đơn vị chưa sử dụng. Lý do: UBND tỉnh đã phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng (đã phê duyệt 784 chỉ tiêu tuyển dụng); do viên chức nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, nghỉ hưởng chính sách tinh giản biên chế.

### c) Cụ thể số lượng người làm việc của từng lĩnh vực sự nghiệp như sau:

### - Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: giao 22.690 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2021: 21.489 người, còn 1.201 biên chế chưa sử dụng. Trong đó:

### + Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: giao 481 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2021 là 460 người, còn 20 biên chế giao chưa sử dụng.

### + Các trường Mầm non và phổ thông các cấp: giao 22.019 biên chế (trong đó có giao 176 biên chế dôi dư bậc THCS, 06 biên chế dôi dư THPT), có mặt đến ngày 31/12/2021: 20.849 người, còn 1.170 biên chế giao chưa sử dụng. Cụ thể:

Bậc học mầm non: giao 5.872 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2021: 5.652 người, còn 220 biên chế giao chưa sử dụng (đã phê duyệt 209 chỉ tiêu tuyển dụng)

Bậc học tiểu học: giao 7.269 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2021: 6.593 người, còn 676 biên chế giao chưa sử dụng (đã phê duyệt 514 chỉ tiêu tuyển dụng).

Bậc học THCS: giao 5.487 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2021: 5.535 người, dôi dư 48 người.

Bậc học THPT: giao 3.002 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2021: 2.929 người, còn 73 biên chế giao chưa sử dụng.

Biên chế dôi dư (THCS): 176 biên chế; có mặt đến ngày 31/12/2021: 140 người, giảm 36 biên chế dôi dư.

Biên chế dôi dư (THPT): 06 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2021: 0 người, giảm 06 biên chế dôi dư.

### + Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện: Giao 171 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2021: 161 người, còn 10 biên chế giao chưa sử dụng (đã đề xuất 08 chỉ tiêu tuyển dụng).

### + Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh: giao 19 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2021: 19 người.

### - Sự nghiệp Y tế: giao 2.524 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2021: 2.468 người, còn 56 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch: giao 401 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2021: 368 người, còn 33 biên chế chưa sử dụng

### - Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông: giao 93 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2021: 92 người, còn 01 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Nghiên cứu Khoa học: giao 182 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2021: 145 người, còn 37 biên chế chưa sử dụng

### - Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: giao 640 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2021: 545 người, còn 95 biên chế chưa sử dụng (đã phê duyệt 14 chỉ tiêu tuyển dụng).

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

### *2.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 137.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2021: 129 người. So với kế hoạch giao năm 2020: Còn 08 chỉ tiêu chưa sử dụng.

### 3. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội

### *3.1. Số lượng người làm việc*

### a) Biên chế giao năm 2021: 140, trong đó: 96 biên chế và 44 định mức hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước.

### b) Biên chế có mặt đến ngày 31/12/2021: 126 (89 người làm việc và 37 người được hỗ trợ định mức kinh phí). So với kế hoạch biên chế giao năm 2021 còn 14 chỉ tiêu chưa sử dụng.

### *3.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 09.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2021: 09.

### 4. Số lượng người làm việc giao đơn vị thực hiện tự đảm bảo kinh phí trong các đơn vị sự nghiệp công lập

### a) Số lượng người làm việc giao đơn vị thực hiện tự trang trải kinh phí: 1.080 người, trong đó: 1.069 người làm việc và 11 HĐ 68 (được giao tại Nghị quyết số 227/NQ-HĐND đối với đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên)

### b) Số có mặt đến ngày 31/12/2021: 773 người, trong đó 763 người làm việc và 10 HĐ 68, còn 307 người làm việc chưa sử dụng.

### 5. Đánh giá tình hình thực hiện biên chế năm 2021

### *5.1. Ưu điểm*

- Triển khai, thực hiện rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 107/2020/NĐ-CP, số 108/2020/NĐ-CP và số 120/2020/NĐ-CP, vừa đảm bảo tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu công việc, hoạt động thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị.

- Việc giao và thực hiện biên chế công chức hành chính, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp năm 2021 đảm bảo trong tổng biên chế được Bộ Nội vụ giao, HĐND tỉnh phê duyệt và theo đúng quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 tại Hội nghị Trung ương 6 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đến năm 2021 tỉnh Hà Tĩnh đã giảm 3.198 số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp, đạt tỷ lệ 10,89% so với năm 2015. Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế được thực hiện công khai, dân chủ, tạo được sự đồng thuận cao của cán bộ, công chức, viên chức. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, năng suất lao động đội ngũ số người làm việc. Năm 2021 thực hiện tuyển dụng không qua thi đối với biên chế công chức các cơ quan hành chính còn thiếu, sắp xếp theo vị trí việc làm gắn với tinh gọn bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị; quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế hiện có. Thực hiện tuyển dụng bổ sung biên chế viên chức theo hướng dẫn về vị trí việc làm và đáp ứng nguyên tắc quy định tại Kết luận số 64-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW.

- Năm 2021 đã tuyển dụng 12 công chức theo chính sách thu hút quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP. Phê duyệt chỉ tiêu để tuyển dụng 770 chỉ tiêu giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2021 - 2022 (trong đó: mầm non 209, tiểu học 514, trung học cơ sở 37). Hướng dẫn hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế trong trường hợp chưa tuyển dụng kịp thời để tăng cường yêu cầu công việc.

***5.2. Tồn tại, hạn chế***

- Về sắp xếp, tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan, đơn vị: quy mô của các đơn vị còn nhỏ, số lượng đơn vị chưa đảm bảo tiêu chí thành lập nhiều (59 đơn vị), có 06 đơn vị vừa đủ điều kiện thành lập (được giao 15 biên chế viên chức), 16 đơn vị có dưới 20 biên chế viên chức. Một số đơn vị sự nghiệp có cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong chưa thực sự tinh gọn; một số đơn vị chậm đổi mới hoạt động, công tác quản lý, quản trị nội bộ chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng thu nhập cho người lao động.

- Sắp xếp hệ thống trường học theo Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo còn chậm.

- Biên chế hành chính giao nhưng tỉnh chưa tuyển dụng, tiếp nhận kịp thời nên ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ tại một số đơn vị (còn 299 biên chế công chức). Biên chế sự nghiệp giao nhưng các đơn vị, địa phương chưa thực hiện tuyển dụng nên còn 1.423 biên chế viên chức chưa tuyển dụng so với kế hoạch giao năm 2021 (không tính biên chế dôi dư giáo dục phổ thông các cấp).

- Các cơ quan, đơn vị chưa chủ động đẩy mạnh thực hiện các giải pháp khác để tinh giản biên chế, như đánh giá, phân loại công chức, viên chức thực chất để phân loại những người người không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu để chuyển từ biên chế cấp ngân sách sang biên chế đơn vị tự đảm bảo kinh phí.

### - Việc thực hiện tinh giản biên chế tại các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục khó đảm bảo tỷ lệ theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 tại Hội nghị Trung ương 6 của Ban Chấp hành Trung ương*.* Số lượng biên chế được tính trên cơ sở sĩ số học sinh, số lớp học và hiện nay số học sinh tăng cao, đội ngũ giáo viên trung học cơ sở đang dôi dư, không đồng bộ về cơ cấu bộ môn và mất cân đối giữa các địa phương trong tỉnh.

***5.3. Nguyên nhân chủ quan của hạn chế***

- Hệ thống văn bản cụ thể hóa để thực hiện Nghị quyết chậm được ban hành, đặc biệt là quy định cụ thể danh mục đơn vị sự nghiệp công thiết yếu, cơ bản; hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm.

- Một số người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chưa có quyết tâm cao, còn có biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm trong việc thực hiện sắp xếp đội ngũ, tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức ngại đụng chạm đến quyền lợi do đó gặp khó khăn trong công tác tuyên truyền vận động và tổ chức thực hiện.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức chưa thường xuyên và chất lượng, hiệu quả chưa cao.

- Việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức tuy đã có quy định cụ thể của Chính phủ và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ nhưng quá trình triển khai đánh giá, xếp loại tại các đơn vị nhìn chung chưa đúng thực chất, còn nể nang, né tránh, chưa gắn với kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

### II. KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ NĂM 2022

### 1. Cơ sở pháp lý xây dựng kế hoạch biên chế công chức, biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập

### - Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

### - Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 05/12/2004 của Chính phủ; Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chỉnh phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

- Các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018 về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 18 và số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19;

- Các Kết luận, Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Kết luận số 71-KL/TU ngày 05/7/2018 về Đề án “Phát triển giáo dục mầm non, phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kết luận số 73-KL/TU ngày 05/7/2018 về Đề án sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động ngành Y tế Hà Tĩnh; Kết luận số 92-KL/TU ngày 03/10/2018 về một số vấn đề tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18, 19; Thông báo số 938-TB/TU ngày 19/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc rà soát tổng thể tình hình, kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách về lĩnh vực giáo dục, y tế.

### - Các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 94/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ngành y tế Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo và số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

### - Tình hình biến động, quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội năm 2021; yêu cầu nhiệm vụ được giao năm 2022.

### 2. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch biên chế năm 2022

### - Giao kế hoạch biên chế gắn với thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017. Đảm bảo theo chỉ tiêu giao biên chế hành chính, sự nghiệp của Chính phủ, Bộ Nội vụ giao cho tỉnh Hà Tĩnh năm 2022.

- Cân đối, điều chỉnh biên chế khối hành chính các huyện, thành phố, thị xã đảm bảo tương quan về diện tích, dân số, số đơn vị hành chính cấp xã.

### - Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, trước hết là các trường đại học, cao đẳng, trung cấp dạy nghề.

- Về cơ bản đảm bảo biên chế tối thiểu theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP đối với sở, ban, ngành, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP đối với các đơn vị sự nghiệp.

- Giảm số chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ở các đơn vị được giao nhưng chưa sử dụng.

- Đánh giá khả năng tự chủ về tài chính của các cơ quan, đơn vị, chuyển biên chế ngân sách sang biên chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên.

### - Đối với lĩnh vực sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông:

+ Biên chế giáo viên: giao biên chế trên cơ sở đảm bảo sĩ số học sinh/lớp tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; định mức giáo viên trên lớp đảm bảo bình quân, cụ thể: bậc học tiểu học 1,42 giáo viên/lớp; bậc học trung học cơ sở 1,9 giáo viên/lớp; bậc học trung học phổ thông 2,27 giáo viên/lớp. Riêng đối với bậc học mầm non đảm bảo định mức theo thứ tự ưu tiên phổ cập trẻ 5 tuổi, 4 tuổi, 3 tuổi theo quy định của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025; Thông tư số [32/2010/TT-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/thong-tu-32-2010-tt-bgddt-dieu-kien-tieu-chuan-quy-trinh-cong-nhan-115205.aspx) ngày 02/12/2010 và Thông tư số 36/2013/TT-BGDĐT ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi).

+ Giảm biên chế giáo viên tại các địa phương được giao nhưng chưa sử dụng và sỹ số bình quân học sinh/lớp hiện có thấp hơn so với các địa phương còn lại để đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế năm 2022 (tỷ lệ giảm 2% tương ứng 531 biên chế) theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Về việc bổ sung giáo viên tiểu học do năm học 2022-2023 tăng 4.428 học sinh, ghi nhận số liệu tăng học sinh, số lớp và thực hiện bổ sung biên chế giáo viên khi Chính phủ, Bộ Nội vụ có văn bản bổ sung biên chế.

- Phân bổ ngân sách trên cơ sở nhiệm vụ và biên chế được giao; nghiên cứu triển khai khoán kinh phí hành chính; kết hợp hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước, tập thể và cá nhân trong thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### 3. Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp, tổ chức hội năm 2022

### *3.1. Biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính*

### *3.1.1. Biên chế công chức*

### a) Biên chế giao năm 2022: tổng 2.266 biên chế (bằng số biên chế công chức giao năm 2021 và quy định tại Quyết định số 1037/QĐ-BNV ngày 30/9/2021 của Bộ Nội vụ); cụ thể như sau:

### + Biên chế giao sở, ban, ngành: 1.272 biên chế, tăng 07 biên chế so với năm 2021 (điều chuyển 02 biên chế từ cấp huyện và 05 biên chế Bộ Nội vụ bổ sung cho tỉnh Hà Tĩnh tại Quyết định số 618/QĐ-BNV ngày 18/5/2021 của Bộ Nội vụ).

### + Biên chế giao UBND cấp huyện: 994 biên chế, giảm 02 biên chế so với năm 2021.

### b) Kế hoạch biên chế công chức hành chính khối sở, ngành và UBND cấp huyện năm 2022, cụ thể:

### - Tăng 06 biên chế Sở, ban, ngành, cụ thể: Sở Tài chính (02) để bổ sung biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý giá, tài sản công; Sở Thông tin và Truyền thông (01) để thực hiện quản lý chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư (03) để thực hiện tốt công tác theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

### - Tăng 04 biên chế UBND cấp huyện: thị xã Kỳ Anh (01) để đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, kiến trúc, hoạt động đầu tư xây dựng và phát triển đô thị và thực hiện Kết luận số 20-KL/TU ngày 15/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thành phố Hà Tĩnh (02) để thực hiện tốt nhiệm vụ, chuẩn bị giai đoạn mở rộng địa giới hành chính theo Thông báo số 374/TB-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh; huyện Kỳ Anh (01) là đơn vị hành chính loại I (có 20 đơn vị hành chính cấp xã).

- Giảm 05 biên chế UBND cấp huyện: Hương Sơn (02), Can Lộc (01), Hương Khê (01), Cẩm Xuyên (01) để điều chỉnh biên chế khối hành chính các huyện, thành phố, thị xã đảm bảo tương quan về diện tích, dân số, số đơn vị hành chính cấp xã.

- Chuyển 01 biên chế từ Văn phòng Sở Nội vụ sang Ban Tôn giáo để tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo và để đủ điều kiện tiêu chí số lượng công chức đảm bảo thành lập Ban theo quy định.

- Các đơn vị còn lại giữ nguyên biên chế.

### *3.1.2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao năm 2022: 186, giảm 03 chỉ tiêu so với năm 2021 được giao nhưng chưa bố trí, bổ sung 01chỉ tiêu cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ lái xe.

### Chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao năm 2022 giao cao hơn so với Bộ Nội vụ giao 30 chỉ tiêu tại Quyết định số 618/QĐ-BNV ngày 18/5/2021 của Bộ Nội vụ (giao 156 chỉ tiêu) vì số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hiện có mặt của các cơ quan đơn vị cao nên phải giảm theo lộ trình.

### *3.2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 (do ngân sách Nhà nước đảm bảo)*

***3.2.1 Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo*** giao: **25.999** (bằng số giao tại Văn bản số 6031/BNV-TCBC ngày 27/11/2021 của Bộ Nội vụ);giảm 531 biên chế so giao năm 2021, tỷ lệ giảm so với biên chế năm 2021: đạt 2,0% (năm 2021 giao 26.530 biên chế).

Cụ thể biên chế sự nghiệp từng lĩnh vực:

***\* Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo*:** giao **22.229** biên chế**,** giảm 461 biên chế. Cụ thể:

- Bậc học mầm non và phổ thông các cấp: giao **21.756** biên chế**,** giảm 263 biên chế:

### + Mầm non: giao 5.845 biên chế, giảm 27 biên chế, (trong đó: quản lý (giảm 03), hành chính (giảm 01); giáo viên (giảm 23).

### + Tiểu học: giao 7.240, giảm 53 biên chế, (trong đó: hành chính (giảm 03); giáo viên (giảm 50).

### Giảm 50 biên chế giáo viên (giảm tạm thời) để cân đối thực hiện tinh giản biên chế 2% (giảm 531 biên chế toàn tỉnh). Tuy nhiên, năm học 2022-2023, khối tiểu học tăng 4.428 học sinh, 127 lớp và tương ứng 180 biên chế. Tỉnh sẽ thực hiện bổ sung biên chế giáo viên còn thiếu khi Chính phủ, Bộ Nội vụ có văn bản bổ sung biên chế giáo viên.

### + THCS: giao 5.529, tăng 42 biên chế, trong đó: giảm 05 (gồm quản lý (02), đội (01), hành chính (02)) và tăng 47 biên chế giáo viên (gồm Cẩm Xuyên (08) do điều chỉnh chuyển biên chế mầm non bổ sung THCS; thành phố (04) để bố trí lớp chất lượng cao tại trường THCS Lê Văn Thiêm; Thạch Hà (21), Đức Thọ (04) và Hương Khê (10) do tăng học sinh, tăng lớp và giảm dôi dư hiện có).

### + THPT: giao 3.002, bằng số giao 2021, trong đó: giảm 17 (gồm quản lý (07), nhân viên (10)) và tăng 17 giáo viên do tăng lớp, thu hút giáo viên có chất lượng cao cho các trường THPT vùng sâu, vùng xa.

+ Biên chế dôi dư THCS: 140, giảm 36 biên chế so với 2021.

+ Biên chế dôi dư THPT: 0, giảm 06 so với năm 2021.

+ Giảm số biên chế còn lại chưa bố trí: 207 biên chế để thực hiện tinh giản biên chế.

### - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX cấp huyện: giao 174 biên chế, tăng 03 biên chế (Đức Thọ (02), Lộc Hà (01)) để bổ sung giáo viên văn hóa giảng dạy, đảm bảo định hướng phân luồng học sinh giáo dục phổ thông theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025.

- Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh: giao **17** biên chế, giảm 02 biên chế do chuyển biên chế ngân sách sang biên chế tự chủ.

- Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: giao **282** biên chế**,** giảm 199 biên chế so với năm 2021, trong đó Đại học Hà Tĩnh (giảm 70), Cao đẳng Y tế (giảm 30), Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức (giảm 41), Cao đẳng Nguyễn Du (giảm 17), Trung cấp Nghề (giảm 30, chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên 100%), Trung cấp Kỹ nghệ (giảm 11).

### *\* Sự nghiệp Y tế*: giao 2.495 biên chế, giảm 29 biên chế so với năm 2021, cụ thể:

- Giảm 19 biên chế tại các Trung tâm: Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa (01), Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh (17), Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà (01) do chuyển biên chế ngân sách sang biên chế tự chủ tại nơi có khả năng thực hiện tự chủ;

- Giảm 10 biên chế tại Trạm Y tế (Thạch Hà (01), Hương Sơn (09) giảm biên chế hiện chưa sử dụng các Trạm y tế sau khi kiện toàn Trung tâm Y tế đa năng theo Nghị quyết số 18, 19.

### *\* Sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch:* giao403 biên chế, giảm 02 biên chế so với năm 2021, cụ thể:

### - Giảm 01 biên chế tại Trung tâm Văn hóa Truyền thông thành phố Hà Tĩnh do không sử dụng.

- Tăng 03 biên chế tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục, thể thao để bố trí làm huấn luyện viên các bộ môn Pencak Silat, Đua thuyền và Kich Booxing.

### *\* Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông:* giao 93 biên chế, bằng số giao 2021.

### *\* Sự nghiệp Nghiên cứu khoa học:* giao 180 biên chế, giảm 02 biên chế so với năm 2021 tại Trung tâm Ứng dụng KHKT & BVCTVN huyện Hương Khê (01), Trung tâm Ứng dụng KHKT & BVCTVN huyện Can Lộc (01) do không sử dụng.

### *\* Sự nghiệp Kinh tế và sự nghiệp khác:* giao 599 biên chế, giảm 41 biên chế so với năm 2021, cụ thể:

### - Giảm 55 biên chế, gồm: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (03), Văn phòng Đăng ký đất đai (44, chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên 100%), Phòng Công chứng số 1 (01), Phòng Công chứng số 2 (02); Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh (02), Trung tâm Dịch vụ việc làm (02), Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (01) do chuyển biên chế ngân sách sang biên chế tự chủ tại nơi có khả năng thực hiện tự chủ.

- Tăng 14 biên chế, gồm: Đội Quản lý trật tự đô thị thị xã Hồng Lĩnh (03) để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý trật tự đô thị; Ban Quản lý các cảng cá, bến cá (02) để bố trí vị trí cảng vụ (đã bố trí nguồn thực hiện nhiệm vụ) và thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU; Trung tâm Tư vấn và dịch vụ tài chính (09) do bổ sung chức năng, nhiệm vụ tư vấn đấu thầu mua sắm tài sản; dịch vụ cung cấp thông tin về giá tài sản mua sắm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài chính.

### *3.2.2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao năm 2022: 134. Giảm 03 chỉ tiêu so với năm 2021, cụ thể: Đại học Hà Tĩnh (01) Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức (01), Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa (01) do không sử dụng.

Tại điểm 2 khoản 5 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định: *"Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thì kinh phí thực hiện hợp đồng các công việc quy định tại Điều 1 Nghị định này được lấy từ nguồn tài chính ngoài quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.”.* Tuy vậy, Bộ Nội vụ đã giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2021. Vì vậy, UBND tỉnh tiếp tục đề nghị HĐND tỉnh giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

### *3.3. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội, đoàn thể*

### Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động hợp đồng 68 trong các tổ chức hội, đoàn thể giao năm 2022 giao: 97 người làm việc, 44 định mức hỗ trợ ngân sách và 09 chỉ tiêu lao động hợp đồng 68. Tăng 01 người làm việc tại Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật để thực hiện nhiệm vụ tại Tạp chí Hồng Lĩnh.

Sau khi Ban Bí thư Trung ương ban hành Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới, Chính phủ chưa có văn bản thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010. Do đó, tiếp tục đề nghị giao biên chế và định suất hỗ trợ ngân sách năm 2022 để đảm bảo chế độ công chức, viên chức đang làm việc tại các tổ chức hội.

***3.4. Báo cáo số người làm việc đơn vị tự đảm bảo kinh phí***

a) Báo cáo số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2022:

### Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 9 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định: *"Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý”*

### UBND tỉnh quản lý và báo cáo số người làm việc đơn vị tự đảm bảo kinh phí tại các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2022: 1.334 người làm việc và 10 hợp đồng 68, tăng 265 người làm việc và giảm 01 hợp đồng 68 so với kế hoạch giao năm 2021. Cụ thể:

- Tăng 233 người làm việc do chuyển biên chế ngân sách sang biên chế tự chủ tại: Đại học Hà Tĩnh (70), Cao đẳng Y tế (34), Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức (48), Cao đẳng Nguyễn Du (21), Trung cấp Kỹ nghệ (22), Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh (02), Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, Mỹ phẩm, thực phẩm (02), Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa (01), Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh (17), Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (10), Phòng Công chứng số 1 (01), Phòng Công chứng số 1 (02), Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh (02), Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (01).

### - Tăng 64 người làm việc tự chủ tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện: Vũ Quang (02), Hương Sơn (03), Lộc Hà (02), Thạch Hà (01), Đức Thọ (01); Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Vũ Quang (01) để bổ sung giáo viên do thực hiện phân luồng học sinh nên tăng học sinh, tăng lớp tại các Trung tâm; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (10) để tăng thời lượng các chương trình tự sản xuất gắn liền đổi mới nâng cao chất lượng nội dung và hình thức thể hiện; Ban Quản lý rừng phòng hộ sông Ngàn Phố (08) và Ban Quản lý rừng phòng hộ Hồng Lĩnh (03) để bố trí tại các trạm làm nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng; Trung tâm Dịch vụ việc làm (20) để mở rộng quy mô, chất lượng giới thiệu, cung ứng, giới thiệu việc làm và thực hiện bảo hiểm thất nghiệp; Trung tâm Tư vấn dịch vụ tài chính (08) do bổ sung nhiệm vụ tư vấn đấu thầu mua sắm tài sản; liên kết với các doanh nghiệp, tổ chức làm dịch vụ, tư vấn kiểm toán độc lập; Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh (05) để bố trí thực hiện nhiệm vụ thu thập, chỉnh lý, bảo quản, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ lịch sử và thực hiện nhiệm vụ thu thập tài liệu điện tử.

### - Giảm 15 người làm việc tự chủ tại: Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà (05), Trung tâm Điều tra quy hoạch và thiết kế nông nghiệp, nông thôn (10) do không sử dụng.

- Giảm 17 người làm việc tại Trung cấp Nghề Hà Tĩnh (07), Văn phòng Đăng ký đất đai (10) do chuyển sang đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên.

- Giảm 01 hợp đồng 68 tại Trung tâm Y tế huyện Can Lộc do không sử dụng.

b) Báo cáo số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2022:

### Số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2022 là 3.377 người làm việc và 31 hợp đồng 68, tăng 251 người làm việc so với năm 2021. Cụ thể:

- Chuyển 02 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: Trường Trung cấp Nghề (73), Văn phòng Đăng ký đất đai (79).

- Tăng 99 người làm việc các đơn vị để đảm bảo cơ cấu biên chế tối thiểu theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và thực hiện tốt nhiệm vụ tự chủ, gồm: Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ (3); Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (9); Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Nấm và Tài nguyên sinh vật (11); Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế tỉnh (11); Trung tâm Tư vấn kỹ thuật giao thông (15); Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường (10); Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (07); Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng (07); Ban Quản lý khu du lịch Xuân Thành và các công trình công cộng huyện Nghi Xuân (02); Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng: huyện Kỳ Anh (02), huyện Thạch Hà (04), huyện Lộc Hà (04), huyện Nghi Xuân (04), huyện Đức Thọ (02), huyện Hương Sơn (01), huyện Vũ Quang (04), huyện Cẩm Xuyên (03).

### *(Kèm theo các Phụ lục báo cáo)*

### 4. Một số giải pháp thực hiện Kế hoạch biên chế năm 2022

### - Tiếp tục rà soát, đánh giá hệ thống các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở để xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp;

### - Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

### - Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức còn thiếu so với biên chế được giao (công chức sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; viên chức các Ban Quản lý rừng phòng hộ, kế toán trường Trung học phổ thông...). Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện căn cứ vào số lượng người làm việc được HĐND tỉnh giao và vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển dụng;

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại thực chất cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tinh giản biên chế đúng đối tượng (những cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm; không hoàn thành nhiệm vụ, những người dôi dư do xác định vị trí việc làm và sắp xếp tổ chức). Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 16/07/2018 và Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh;

### - Đối với biên chế thuộc sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo:

+ Tập trung xử lý giáo viên, hành chính, quản lý dôi dư ở bậc mầm non và phổ thông các cấp;

+ Tiếp tục cân đối, điều chuyển giáo viên đối với những môn còn thừa, thiếu giữa các bậc học;

### + Rà soát, đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ viên chức ngành giáo dục để có kế hoạch đào tạo lại, bồi dưỡng phù hợp theo hướng đáp ứng yêu cầu dạy liên môn tích hợp và đổi mới phương pháp tổ chức dạy học; bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo viên dạy môn chuyên biệt, bố trí dạy nhiều môn hợp lý, kiêm nhiệm công tác khác để cân đối thời gian lao động trong các trường học, nhất là ở trường có quy mô nhỏ;

+ Đối với bậc học mầm non: có giải pháp đảm bảo trẻ dưới 36 tháng được đến trường ở những địa phương ít có khả năng xã hội hóa giáo dục, đang có nguồn lực cơ sở vật chất (phòng học chưa thực hiện) và người dân có nhu cầu hỗ trợ kinh phí;

+ Nghiên cứu quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập;

- Rà soát, phê duyệt Đề án tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lậpthuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày07/10/2020 của Chính phủ và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thực hiện quản lý vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH** |